

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 321/2026/HS-ST

Ngày: 30/6/2026.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Sỹ Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hiếu.

2. Ông Huỳnh Khánh Minh Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Minh Phước - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghiệp - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 25 và 30 tháng 6 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 273/2026/TLST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 361/2026/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 117/2026/HSST-QĐ ngày 28 tháng 5 năm 2026, thông báo về việc thay đổi ngày giờ xét xử vụ án hình sự số 61/2026/TB-TA ngày 10 tháng 6 năm 2026 và thông báo về việc thay đổi ngày giờ xét xử vụ án hình sự số 67/2026/TB-TA ngày 19 tháng 6 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Trần Quốc H, sinh ngày 29/7/1981 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: 235 Lô C, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh (địa chỉ cũ: 235 Lô C N, Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh); chỗ ở: không nơi cư trú ổn định; trình độ học vấn: 06/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần T (đã chết), bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1944; có vợ Nguyễn Thị Mỹ T2, sinh năm 1990; có 02 con sinh năm 2016 và năm 2021; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Tại Bản án số 40/HSST ngày 17/02/2002, bị Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiền, tỉnh Cà Mau xử phạt 18 tháng tù về tội “Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác do vượt quá phòng vệ chính đáng”, đã xóa án tích.

Bị bắt, tạm giam ngày 14/7/2025 (có mặt tại phiên tòa).

2. Nguyễn Thị T3, sinh ngày 28/10/1976 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: 268/3 Cư xá đường sắt, L, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh (địa chỉ cũ: 268/3 Cư xá đường sắt, L, Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh); chỗ ở: 2 Cư xá Đ, L, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh (địa chỉ cũ: 268/3 Cư xá đường sắt, L, Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh); trình độ học vấn: 06/12; nghề nghiệp: Lao động

tự do; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Phạm Thị L, sinh năm 1947; chưa có chồng, con; tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt, tạm giam ngày 06/6/2025 (có mặt tại phiên tòa).

3. Trương Văn T4, sinh ngày 22/6/1998 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: Số B V, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh (địa chỉ cũ: Số B V, Phường D, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh); chỗ ở: Số B V, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh (địa chỉ cũ: Số B V, Phường D, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh); trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn T5, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị Thanh T6, sinh năm 1969; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt, tạm giam ngày 06/6/2025 (có mặt tại phiên tòa).

4. Lê Quang Đ, sinh ngày 02/8/1996 tại Quảng Ngãi; nơi thường trú: 268/2 Cư xá Đ, L, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh (địa chỉ cũ: 268/2 Cư xá đường sắt, L, Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh); chỗ ở: A L, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh (địa chỉ cũ: A L, Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh); trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: lao động tự do; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quang B (đã chết) và bà Phạm Thị T7, sinh năm 1956; có vợ Trần Thị Bảo C1, sinh năm 1999, có 02 con sinh năm 2021 và năm 2023; tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt, tạm giam ngày 06/6/2025 (có mặt tại phiên tòa).

5. Nguyễn Minh Đ1, sinh ngày 27/6/1984 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: 021 Lô E, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh (địa chỉ cũ: 021 Lô E N, Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh); chỗ ở: không nơi cư trú ổn định; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: buôn bán; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Nguyễn N (đã chết) và bà Võ Thị Ngọc D, sinh năm 1957; có vợ Trần Ngọc H1, sinh năm 1996, có 02 con sinh năm 2020 và năm 2025; tiền án, tiền sự: không

Bị bắt, tạm giam ngày 06/6/2025 (có mặt tại phiên tòa).

6. Cái Thị T8, sinh ngày 01/01/1959 tại Thành phố Cần Thơ; nơi thường trú: 74 KV P, phường H, Thành phố Cần Thơ (địa chỉ cũ: 74 KV P, phường T, quận C, Thành phố Cần Thơ); chỗ ở: không nơi cư trú ổn định; trình độ học vấn: 02/12; nghề nghiệp: lao động tự do; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cái Văn L1 và bà Trần Thị D1 (đều đã chết); có chồng Huỳnh Văn V, sinh năm 1957; có 02 con sinh năm 1983 và năm 1990; tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt, tạm giam ngày 06/6/2025 (có mặt tại phiên tòa).

7. Võ Thị Ngọc Á, sinh ngày 04/6/1965 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: 5 Đ, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh (địa chỉ cũ: 5 Đ, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh); chỗ ở: Căn hộ 02, tầng D Block B (P) Chung cư T, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh (địa chỉ cũ: Căn hộ 02, tầng D, Block B (P) Chung cư T, Phường D, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh); trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Lái xe ôm; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn B1 và bà Lê Thị T9 (đều đã chết); chồng, con: không có; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa)

8. Tăng Kim L2, sinh ngày 24/5/1968 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: 408/12/2 N, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh (địa chỉ cũ: 4 N, Phường E, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh); chỗ ở: 4 N, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh (địa chỉ cũ: 4 N, Phường E, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh); trình độ học vấn: 04/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần K (đã chết) và bà Tăng Ca K1, sinh năm: không rõ; có chồng Lâm Đại (đã chết); có 02 con sinh năm 1993 và năm 1996; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa)

9. Phạm Thế B2, sinh ngày 21/10/1960 tại Ninh Bình; nơi thường trú: E P, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh (địa chỉ cũ: E P, phường N, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh); chỗ ở: E P, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh (địa chỉ cũ: E P, phường N, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh); trình độ học vấn: 08/12; nghề nghiệp: lao động tự do; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T10 và bà Nguyễn Thị T11 (đều đã chết); vợ, con: không có; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa)

10. Võ Thị Kim K2, sinh ngày 12/3/1950 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: 453/5 L, phường N, Thành phố Hồ Chí Minh (địa chỉ cũ: 4 L, Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh); chỗ ở: 1 T, phường N, Thành phố Hồ Chí Minh (địa chỉ cũ: 1 T, Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn T12 và bà Nguyễn Thị D2 (đều đã chết); không có chồng, con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa)

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Thế B2: Các luật sư Phùng Khắc L3 và Đoàn Thị Mỹ A thuộc Đoàn luật sư Thành phố H (các luật sư có đơn xin vắng mặt và gửi bài bào chữa cho bị cáo).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Lâm Quế P, sinh năm 1993; địa chỉ: 4 N, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt tại phiên tòa);

2. Ông Thái Ngọc T13, sinh năm 1973; địa chỉ: 5 Đ, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt tại phiên tòa);

3. Ông Nguyễn Phước T14, sinh năm 1970; địa chỉ: H L, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt tại phiên tòa).

4. Ông Phạm Văn T15, sinh năm 1967; địa chỉ: 1 Đường số F, xã H, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt tại phiên tòa);

5. Ông Lương Quang L4, sinh năm 1970; địa chỉ: B Lô J, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt tại phiên tòa);

6. Ông Nguyễn Văn C2, sinh năm 1970; địa chỉ: C C, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt tại phiên tòa);

7. Ông Đặng Ngọc L5, sinh năm 1967; địa chỉ: A Lô E, Chung cư N, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt tại phiên tòa);

8. Ông Nguyễn Văn T16, sinh năm 1971; địa chỉ: 2 L, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt tại phiên tòa);

9. Bà Dương Thị Kiều L6, sinh năm 1977; địa chỉ: C Lô E, Chung cư N, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt tại phiên tòa);

10. Bà Phạm Thị T17, sinh năm 1968; địa chỉ: Số A, Đường C, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt tại phiên tòa);

11. Ông Bùi Công M, sinh năm 1974; địa chỉ: A Lô I, Cư xá T, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt tại phiên tòa);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 45 phút ngày 02/6/2025, Phòng C3 Công an Thành phố H phối hợp Công an phường A1, Quận C, (nay là phường B), Thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra hành chính quán C4 địa chỉ B Lô E, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện Nguyễn Thị T3, Trương Văn T4 và Lê Quang Đ có hành vi “Tổ chức đánh bạc” thắng thua bằng tiền dưới hình thức “Lô Đề”. Tại thời điểm kiểm tra quán cà phê có mặt chủ quán là Nguyễn Minh Đ1 và các đối tượng đánh bạc gồm Tăng Kim L2, Võ Thị Kim K2, Phạm Thế B2, Đặng Ngọc L5, Nguyễn Văn C2, Dương Thị Kiều L6, Bùi Công M nên tiến hành đưa tất cả về trụ sở làm rõ. Cùng thời điểm kiểm tra, trình sát tiếp tục truy xét đưa các con bạc Nguyễn Văn T16 và Phạm Thị T17 về trụ sở làm rõ. Trước đó, từ khoảng 14 giờ 30 phút đến 16 giờ cùng ngày 02/6/2025, qua kiểm tra hành chính tiếp tục đưa các con bạc liên quan đến đường dây lô đề gồm Võ Thị Ngọc Á, Thái Ngọc T13, Nguyễn Phước T14, Phạm Văn T15, Lương Quang L4 về trụ sở làm việc.

Tiến hành khám xét khẩn cấp tại địa chỉ B Lô E thu giữ: 04 máy tính có chữ “Casio”; 01 máy tính bảng APPLE Ipad; 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max; 01 điện thoại di động hiệu Iphone X; 01 bút bi màu xanh; 01 bút bi màu đỏ; 10 tờ giấy than; 01 xô nhựa; 49.785.000 đồng tiền ghi đề; 03 quyển sổ ghi phôi đề; 08 tờ giấy ghi số đề do Trần Quốc H trang bị cho T3, Đ, T4 để hoạt động ghi số đề.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Trần Quốc H, Nguyễn Thị T3, Lê Quang Đ, Trương Văn T4, Nguyễn Minh Đ1 khai nhận: do không có việc làm ổn định, muốn có thu nhập trang trải cuộc sống nên Trần Quốc H thuê căn phòng (khoảng 9 m²) của Nguyễn Minh Đ1 đang kinh doanh quán cà phê iBoss địa chỉ B Lô E N, Phường A, Quận C, (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh) với giá 10.000.000 đồng/tháng để hoạt động tổ chức đánh bạc dưới hình thức “Lô đề”, thắng thua bằng tiền với các con bạc. Sau đó, thông qua mối quan hệ ngoài xã hội H lần lượt thuê Nguyễn Thị T3, Lê Quang Đ và Trương Văn T4 làm “thư ký đề” cho H với mức lương 7.000.000 đồng/tháng. Nhiệm vụ của T3, Đ và T4 là ghi, bán số đề, tính tiền thắng thua cho các con bạc rồi tại số B Lô E chung cư N, phường B từ 14 giờ đến 20 giờ hằng ngày rồi tập hợp kết quả tổ chức ghi đề trong ngày đưa cho H. Sau khi có kết quả xổ số, H tính tiền thắng thua chung chỉ cho các con bạc bằng tiền mặt và hủy hết phôi đề và các tài liệu liên quan đến hoạt động

đánh bạc trong ngày. Kết quả điều tra chỉ xác định được các bị cáo đã có hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc và gá bạc vào ngày 02/6/2025.

Cách thức đánh đề và tính tiền thắng thua như sau: Dùng kết quả xổ số hàng ngày của các đài miền N (xổ vào lúc 16 giờ 30 phút), miền B, miền T để tính thắng thua bằng tiền với các con bạc với các hình thức đánh đề gồm: Bao lô, đầu đuôi, xỉu chủ, đá xiên, đá thẳng. Khi có người trúng số mà họ đã mua thì tính tiền như sau: Bao lô: Hai số có 18 lô, ba số có 17 lô, bốn số có 16 lô cho mỗi đài; nếu đánh 1.000 đồng sẽ trúng như sau: Hai số trúng 75.000 đồng, ba số trúng 650.000 đồng, bốn số trúng 5.500.000 đồng. Đầu đuôi: Lấy kết quả giải 8 và hai số cuối giải đặc biệt của mỗi đài, nếu đánh 1.000 đồng sẽ trúng 75.000 đồng. Xỉu chủ: Lấy kết quả của giải 7 và ba số cuối của giải đặc biệt, nếu đánh 1.000 đồng, trúng 650.000 đồng. Đá xiên: Con bạc sẽ mua hai con số có hai chữ số (bắt buộc phải tính kết quả của 2 đài), khi so sánh kết quả xổ số thì được tính như sau: nếu hai số mà con bạc mua đều xổ ở một đài hoặc mỗi đài có một con số thì tính là trúng, nếu đánh 1.000 đồng thì sẽ trúng 560.000 đồng. Đá thẳng: 1.000 đồng trúng 750.000 đồng.

Cơ quan điều tra tiến hành cho Nguyễn Thị T3, Lê Quang Đ, Trương Văn T4 xác định tổng số phơi đề ghi ngày 02/6/2025 trong 03 quyển sổ (được đánh số thứ tự 1, 2, 3) và trong điện thoại được tổng cộng 154 phơi đề với tổng cộng số tiền 114.187.000 đồng. Trong đó, thu của Nguyễn Thị T3 83 tờ phơi (gồm 75 phơi trong sổ và 08 phơi trong điện thoại) với số tiền ghi đề là 69.546.000 đồng, thu giữ của Trương Văn T4 49 tờ phơi với tổng số tiền ghi số đề là 26.302.000 đồng và thu giữ của Lê Quang Đ 22 tờ phơi với số tiền là 18.339.000 đồng (chưa tính tiền thắng của các con bạc).

Kết quả giải phơi đề thu giữ của Nguyễn Thị T3 xác định tổng cộng 83 phơi đề Tuyến ghi các đài Thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Tháp, Cà Mau (gồm 75 phơi trên sổ và 08 phơi trên tin nhắn điện thoại) vào ngày 02/6/2025 có tổng số tiền Tuyến ghi cho con bạc (chưa chiết khấu) là 69.546.000 đồng. Tổng số tiền con bạc phải trả thực tế cho T3 (đã chiết khấu 23%) là 53.500.000 đồng. Tổng số tiền các con bạc trúng đề 42.145.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 111.691.000 đồng.

* Đối với 75 phơi đề được đánh số từ 01 đến 75 (quyển số 01) có tổng số tiền con bạc phải trả cho T3 (chưa chiết khấu) là 41.892.000 đồng. Tổng số tiền con bạc phải trả cho T3 (đã chiết khấu 23%) là 32.228.000 đồng (đã nhận tiền từ các con bạc). Trong đó, có 19 tờ phơi trúng số đề nhưng số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng và có 04 phơi đề số tiền đánh bạc trên 5.000.000 đồng, cụ thể:

- Võ Thị Ngọc Á và Cái Thị T8 (Á là người đi mua số đề giúp Trừ) tại phơi đề số 25, đài Thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Tháp, Cà Mau các số 31, 71 bao lô 50.000 đồng với tổng số tiền là 5.400.000 đồng, kết quả số 31 trúng 3.750.000 đồng (bị phát hiện trước khi có kết quả xổ số).

- Tăng Kim L2 tại phơi đề số 20, đài Thành phố Hồ Chí Minh và Đồng Tháp: số 39, 79 bao lô 10.000 đồng; số 19, 33, 79, 39 đá xiên 1.000 đồng; số 28, 68, 79, 32 đá xiên 1.000 đồng; số 10, 11, 19, 91: đá xiên 1.000 đồng; số 27, 72, 32 đá xiên 1.000 đồng; số 08, 80, 10 đá xiên 1.000 đồng; số 39, 79 đá xiên 3.000 đồng; số 68, 86 đá xiên 3.000 đồng với tổng số tiền là 2.880.000 đồng; kết quả các số 39, 33, 39, 10, 11, 91, 80, 10 trúng tổng số tiền 3.550.000 đồng.

- Phạm Thế B2 tại phơi đề số 56, đánh đài Thành phố Hồ Chí Minh và Đồng Tháp: số 88, 99, 89, 98 đá xiên 5.000 đồng với tổng số tiền là 2.160.000 đồng, kết quả các số 88, 99, 98 trúng 8.400.000 đồng.

* Đối với 08 phơi đề thu giữ trong điện thoại di động Iphone XS Max (trong đó: 3 phơi đề qua tin nhắn SMS, gồm: “Một mình tôi”, số điện thoại: 0776633758; “HHH”, số điện thoại: 0779206189; “EEE”, số điện thoại: 0907413976 và 05 phơi đề trong ứng dụng Zalo gồm các tài khoản: “Canh (hot T20), số điện thoại: 0963861848”; “TTT”, số điện thoại: 0983900051, “Gạo Hoàng P1”, “S (Bên H), số điện thoại: 0794747240”, “T16 (de)”, số điện thoại: 0901377528. Tổng số tiền con bạc phải trả (chưa chiết khấu) là 27.654.000 đồng. Tổng số tiền con bạc phải trả cho T3 (đã chiết khấu 23%) là 21.272.000 đồng (Tuyển chưa nhận tiền từ con bạc).

Kết quả giải phơi đề đối với 49 phơi đề ngày 02/6/2025 (trong quyển số 2) thu giữ của Trương Văn T4 xác định: tổng số tiền ghi cho các con bạc là 26.302.000 đồng. Sau khi trừ chiết khấu 23%, thực tế T4 đã thu 20.253.000 đồng từ con bạc. Tổng số tiền mà con bạc trúng đề là 8.460.000 đồng (các phơi số 3, 9, 14, 22, 38, 39, 41, 47). Tổng số tiền đánh bạc là 34.762.000 đồng. Trong đó, có 01 phơi đề có số tiền thắng trên 5.000.000 đồng như sau: Tờ phơi số 22, do Võ Thị Kim K2 mua các số 53, 75, 35, 93 đá 1.000 đồng, đài Thành phố H số 35 đầu đuôi 30.000 đồng, bao lô 5.000 đồng; 35, 75, 53 đá 1.000 đồng; đài Đồng Tháp số 53 đầu đuôi 30.000 đồng, bao lô 5.000 đồng; 41 đầu đuôi 30.000 đồng; số 53, 93, 41 đá 1.000 đồng. Tổng cộng là 1.008.000 đồng. Trong đó có các số trúng: 53, 73, 35 đá 1.000 đồng trúng 1.680.000 đồng; 35 bao lô 5.000 đồng trúng 375.000 đồng; 35, 75, 53 đá 1.000 đồng trúng 2.250.000 đồng; 53 bao lô 5.000 đồng (trúng 2 lô) trúng: 750.000 đồng. Tổng tiền thắng đề là 5.055.000 đồng. Kết quả giải phơi đề đối với 19 phơi đề (quyển số 3) thu giữ của Lê Quang Đ xác định tổng số tiền ghi đề vào ngày 02/6/2025 cho con bạc (chưa chiết khấu) là 8.830.000 đồng nhưng do được chiết khấu 23% nên số tiền thực tế con bạc trả cho Đ là 6.971.000 đồng. Trong đó, có 08 tờ phơi trúng số đề nhưng không có trường hợp trên 5.000.000 đồng.

Ngoài ra, ngày 02/6/2025, Đ còn nhận ghi đề qua điện thoại tổng cộng 03 phơi đề cho: Leyen201084@icloud.com, A V1, Bo Đ2 với tổng số tiền 9.509.000 đồng (chưa chiết khấu), do ghi qua điện thoại nên mức chiết khấu khác so với ghi phơi trực tiếp, quy ước đánh 02 số, đá sẽ được chiết khấu 25%; đánh 3 số, 4 số sẽ được chiết khấu 30% nên số tiền thực tế con bạc phải trả cho Đ là 6.936.000 đồng, khi đối chiếu với kết quả xổ số miền Nam ngày 02/6/2025 của đài Thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Tháp, Cà Mau thì có các số trúng như sau: tài khoản Leyen201084@icloud.com đánh số 80 bao lô 10.000 đồng, trúng 750.000 đồng; tài khoản Leyen201084@icloud.com đánh số 339 đảo lô 3.000 đồng, trúng 1.950.000 đồng; tài khoản Leyen201084@icloud.com đánh số 39-35 đá 1.000 đồng, trúng 560.000 đồng; Bo Đ2, đánh số 25-65 bao lô 5.000 đồng, đá 2.000 đồng, trúng 3.365.000 đồng. Tổng số tiền trúng là 6.625.000 đồng. Tổng cộng số tiền ghi đề cho các con bạc trong 22 phơi (ghi trên phơi và ghi trên điện thoại ngày 02/6/2025) là 18.339.000 đồng, tổng số tiền trúng là 13.775.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 32.114.000 đồng.

Tiến hành xác minh, ghi lời khai các con bạc giải phơi đề cụ thể như sau:

* Đánh đề với Nguyễn Thị T3 có 09 con bạc gồm:

Thái Ngọc T13 đánh đài Thành phố Hồ Chí Minh số 65, 29 đá 10.000 đồng; số 29, 00 đá xiên 5.000 đồng; số 29, 76 đá 5.000 đồng; số 65, 76 đá 5.000 đồng và Đài Đ đánh

số 17, 11 bao lô 10.000 đồng, đá 5.000 đồng; số 17, 71 đá 5.000 đồng với tổng số tiền là 1.620.000 đồng, kết quả không trúng.

Nguyễn Phước T14 đánh đài Cà Mau: số 06, 4, 86, 02 đá thẳng 500 đồng; đài Thành phố H số 935 bao lô 2.000 đồng, xiu chủ 20.000 đồng, số 35, 27, 67 đá thẳng 1.000 đồng; Đài Đ: số I, 53, 93 đá thẳng 1.000 đồng với tổng số tiền là 398.000 đồng, kết quả không trúng.

Phạm Văn T15 đánh đài Thành phố Hồ Chí Minh và Đồng Tháp: số 67 bao lô 7.000 đồng với tổng số tiền là 252.000 đồng; kết quả không trúng.

Lương Quang L4 đánh Thành phố Hồ Chí Minh + Đồng Tháp: số 76 bao lô 5.000 đồng; số 376 bao lô 1.000 đồng, xiu đảo 2.000 đồng; số 367 bao lô 1.000; xiu đảo 2.000 đồng; số 51, 84 đầu đuôi 5.000 đồng với tổng số tiền là 384.000 đồng, kết quả không trúng.

Nguyễn Văn C2: Đài Đ và Cà Mau: số F, 86, 89, 98 đá xiên 500 đồng; số 89, 98 đá xiên 1.500 đồng với tổng số tiền là 324.000 đồng, kết quả các số 68, 86, 98 trúng được 840.000 đồng.

Võ Thị Ngọc Á và Cái Thị T8 (Á đánh giúp T8): Đài Thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Tháp, Cà Mau: số 31, 71 bao lô 50.000 đồng với tổng số tiền là 5.400.000 đồng, kết quả số 31 trúng 3.750.000 đồng (bị phát hiện trước khi có kết quả xổ số)

Tăng Kim L2: Đài Thành phố H và Đồng Tháp: số 39, 79 bao lô 10.000 đồng; số 19, 33, 79, 39 đá xiên 1.000 đồng; số 28, 68, 79, 32 đá xiên 1.000 đồng; số 10, 11, 19, 91: đá xiên 1.000 đồng; số 27, 72, 32 đá xiên 1.000 đồng; số 08, 80, 10 đá xiên 1.000 đồng; số 39, 79 đá xiên 3.000 đồng; số 68, 86 đá xiên 3.000 đồng với tổng số tiền là 2.880.000 đồng; kết quả các số 39, 33, 39, 10, 11, 91, 80, 10 trúng được tổng số tiền 3.550.000 đồng.

Phạm Thế B2: Đài Thành phố H và Đồng Tháp: số 88, 99, 89, 98 đá xiên 5.000 đồng với tổng số tiền là 2.160.000 đồng, kết quả các số 88, 99, 98 trúng được 8.400.000 đồng.

* Đánh bạc với Nguyễn Văn T18 có 01 con bạc: Võ Thị Kim K2 đánh đài Thành phố Hồ Chí Minh + Đồng Tháp các số 53, 75, 35, 93 đá 1.000 đồng; đài Thành phố H số 35 đầu đuôi 30.000 đồng, bao lô 5.000 đồng, các số 35, 75, 53 đá 1.000 đồng; đài Đồng Tháp đánh số 53 đầu đuôi 30.000 đồng, bao lô 5.000 đồng, số 41 đầu đuôi 30.000 đồng, các số 53, 93, 41 đá 1.000 đồng với tổng số tiền 1.008.000 đồng, kết quả các số 53, 73, 35 trúng được 5.055.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 6.063.000 đồng.

* Đánh bạc với Lê Quang Đ gồm 05 con bạc: Đặng Ngọc L5 đánh đài Thành phố H, 82 đá 2.000 đồng; 82 bao lô 5.000 đồng với tổng số tiền là 162.000 đồng, kết quả không trúng. Nguyễn Văn T16 và Phạm Thị T17 (T16 đánh giúp T17) đài Thành phố Hồ Chí Minh, Cà Mau, Đồng Tháp: số 17, 71, 28, 82, 68, 86, 82, 92, 17, 16, 28, 68 đá 500 đồng với tổng số tiền là 648.000 đồng, kết quả các số 68, 86, 17, 16 trúng được 840.000 đồng. Dương Thị Kiều L6 đánh đài Thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Tháp: số 06, 46, 86 đá 1.000 đồng; số 59, 95 đá 2.000 đồng; số 66, 86, 78 đá 1.000 đồng; số 0678, 4686 bốn con bao lô 1.000 đồng, ba con bao lô 1.000 đồng, xiu chủ đảo 1.000 đồng, xiu chủ 10.000 đồng; số 786 bao lô 1.000 đồng, xiu chủ 20.000 đồng, xiu chủ đảo 2.000 đồng; số 906 bao lô 1.000 đồng, xiu chủ 10.000 đồng, xiu chủ đảo 1.000 đồng; số 86 bao lô 5.000 đồng, đầu đuôi 10.000 đồng với tổng số tiền là 1.304.000 đồng, kết quả các

số 59, 95, 906 trúng được 1.770.000 đồng. Bùi Công M đánh đài Thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Tháp: số 02, 22, 24, 42, 58, 22, 42, 24, 16, 61 đã 1.000 đồng; số 77, 97, 22 đã 500 đồng với tổng số tiền là 1.548.000 đồng, kết quả các số 24, 16, 61 trúng được 1.680.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như trên, lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản đối chất, xác nhận và diễn giải về các phôi đề và các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập.

Đối với Thái Ngọc T13, Nguyễn Phước T14, Phạm Văn T15, Lương Quang L4, Nguyễn Văn C2, Đặng Ngọc L5, Nguyễn Văn T16, Dương Thị Kiều L6, Phạm Thị T17 và Bùi Công M có hành vi tham gia đánh bạc dưới hình thức lô đề nhưng số tiền không đủ và T13, T14, T15, L4, C2, L5, T16, L6, T17, M chưa có tiền án, tiền sự về các tội đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H phối hợp với Phòng C3 ra Quyết định xử phạt hành chính theo khoản 1 Điều 28 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 về hành vi mua các số lô, số đề.

Đối với các con bạc khác chưa xác định được thông tin và các tài khoản Zalo gồm “Một mình tôi”, số điện thoại 0776633758; “HHH”, số điện thoại 0779206189; “EEE”, số điện thoại 0907413976; “Canh (hot T), số điện thoại 0963861848”, “TTT”, số điện thoại 0983900051”, “Gạo Hoàng P1”, “S (Bên H), số điện thoại 0794747240”, “T16 (de)”, số điện thoại 0901377528; tài khoản Leyen201084@icloud.com, A V1, Bo Đ2. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã yêu cầu các nhà mạng cung cấp thông tin chủ thuê bao và các tài khoản mạng xã hội nhưng chưa có kết quả trả lời nên chưa xác định được nhân thân lai lịch. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H ra Quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan để tiếp tục điều tra truy xét xử lý sau.

Vật chứng thu giữ:

- 04 máy tính có chữ “CASIO”; 01 máy tính bảng APPLE iPad Air, số seri: DLXLHIDVF4YK; 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max, màu Gold, số seri: FFMXDYPYKPHJ; 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu đen, số seri: FK1VL3G3JCLH; 01 bút bi màu xanh; 01 bút bi màu đỏ; 10 tờ giấy than; 01 rổ nhựa màu xanh.

- Số tiền 49.785.000 đồng, số tiền 1.000.000 đồng (tạm giữ của Đ), số tiền 1.000.000 đồng (tạm giữ của T18) đã nộp vào kho bạc.

- Tạm giữ của Nguyễn Thị T3: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 16 Promax, số seri: C74FLKHS4H; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max, Số seri: F2LG8JMB0D46.

- Tạm giữ của Trương Văn T4: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 16 màu đen, Imei 1: 358964586203700, I: 358964586314119.

- Tạm giữ của Lê Quang Đ: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 16 Promax màu xám Imei 1: 350096143092330, Imei 2: 350096147622371; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax màu xám, Imei 1: 359735198014076, I: 359735198602540.

- Tạm giữ của Nguyễn Minh Đ1: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro màu xanh, I: 352203770690463.

- Tạm giữ của Cái Thị T8: 01 điện thoại di động hiệu OPPO A17, số Imei 1: 865760063966496, số Imei 2: 865760063966488.

- Tạm giữ của Võ Thị Ngọc Á: 01 điện thoại hiệu Iphone 7 Plus; 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Vision, biển số 59U2-245.34, số khung: RLHJF5834K Y64038, số máy JF86E0161607, xe do Võ Thị Ngọc Á đứng tên; 01 điện thoại di động hiệu S1 A34 5G, Imei 1: 352689823929538, imei 2: 352854773929538.

- Tạm giữ của Tăng Kim L2: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, Imei: 355359087723608; 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Vision, biển số 59F1-472.531, số khung 318DY-323311, số máy F33E-0395353;

- Tạm giữ của Phạm Thế B2: 01 xe mô tô hiệu Honda, loại SH mode, biển số 59T2-457.05, số khung RLHJK0117MZ601073; số máy JK01E0104508; 01 điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone 11 Promax, I: 353903106135039, Imei 2: 353903106087669.

- Tạm giữ của Võ Thị Kim K2: 01 điện thoại di động hiệu Vsmart Joy 3 màu xanh, Imei: 35172611156941, Imei 2: 351726111569658.

Tại bản Cáo trạng số 116/CT-VKS-KV1 ngày 08/12/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Trần Quốc H, Nguyễn Thị T3, Lê Quang Đ, Trương Văn T4 về tội “Tổ chức đánh bạc” theo khoản 1 Điều 322; bị cáo Nguyễn Minh Đ1 về tội “Gá bạc” theo khoản 1 Điều 322; các bị cáo Cái Thị T8, Võ Thị Ngọc Á, Tăng Kim L2, Võ Thị Kim K2, Phạm Thế B2 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Quốc H, Nguyễn Thị T3, Lê Quang Đ, Trương Văn T4, Nguyễn Minh Đ1, Cái Thị T8, Võ Thị Ngọc Á, Tăng Kim L2, Phạm Thế B2, Võ Thị Kim K2 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh. Các bị cáo thừa nhận việc Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về các tội danh là đúng, không oan sai.

Sau khi kiểm tra toàn bộ lời khai của các bị cáo cùng với các tài liệu chứng cứ khác được đưa ra xem xét tại phiên tòa; đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Trần Quốc H, Nguyễn Thị T3, Lê Quang Đ, Trương Văn T4 về tội “Tổ chức đánh bạc”, bị cáo Nguyễn Minh Đ1 về tội “Gá bạc”, các bị cáo Cái Thị T8, Võ Thị Ngọc Á, Tăng Kim L2, Phạm Thế B2, Võ Thị Kim K2 về tội “Đánh bạc”. Đề nghị hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt các bị cáo Trần Quốc H từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù; các bị cáo Nguyễn Thị T3 từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; các bị cáo Lê Quang Đ, Trương Văn T4 từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Nguyễn Minh Đ1 từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Cái Thị T8 bằng thời hạn tạm giam.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt các bị cáo Võ Thị Ngọc Á, Tăng Kim L2, Võ Thị Kim K2, Phạm Thế Bằng T19 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Trần Quốc H, Nguyễn Thị T3, Trương Văn T4, Lê Quang Đ, Nguyễn Minh Đ1, Cái Thị T8, Võ Thị Ngọc Á, Tăng Kim L2, Phạm Thế B2, Võ Thị Kim K2.

Về xử lý vật chứng, đề nghị: Tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước: số tiền 49.785.000 đồng, 04 máy tính cầm tay hiệu Casio; 01 máy tính bảng APPLE iPad Air; 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max, màu Gold; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 16 Pro Max màu xám, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max màu xám, 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu đen, số tiền 1.000.000 đồng thu giữ của bị cáo Lê Quang Đ; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 16 màu đen, 1.000.000 đồng thu giữ của Trương Văn T4; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 16 Pro Max, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max thu giữ của Nguyễn Thị T3; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro màu xanh thu giữ của Nguyễn Minh Đ1; 01 điện thoại di động hiệu OPPO A17 thu giữ của Cái Thị T8; 01 điện thoại hiệu Iphone 7 Plus thu giữ của Võ Thị Ngọc Á.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 bút bi màu xanh; 01 bút bi màu đỏ; 10 tờ giấy than; 01 rổ nhựa màu xanh.

Tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án: 03 quyển sổ được đánh dấu có chữ ký xác nhận của Nguyễn Thị T3; 10 tờ phôi đề.

Trả lại cho bị cáo Võ Thị Ngọc Á 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Vision; 01 điện thoại di động hiệu S1 A34 5G. Trả cho bị cáo Tăng Kim L2 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus. Trả lại cho bà Lâm Quế P 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Vision. Trả cho bị cáo Phạm Thế B2 01 xe mô tô hiệu Honda, loại SH mode; 01 điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone 11 Pro Max. Trả cho bị cáo Võ Thị Kim K2 01 điện thoại di động hiệu Vsmart Joy 3 màu xanh.

Các bị cáo Trần Quốc H, Nguyễn Thị T3, Trương Văn T4, Lê Quang Đ, Nguyễn Minh Đ1, Cái Thị T8, Võ Thị Ngọc Á, Tăng Kim L2, Phạm Thế B2, Võ Thị Kim K2 thống nhất với tội danh và bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không tranh luận.

Luật sư Phùng Khắc L3 và Đoàn Thị Mỹ A có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa và gửi bài bào chữa cho bị cáo Phạm Thế B2: Luật sư không tranh luận về tội danh và khung hình phạt. Chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã lớn tuổi, bị nhiều bệnh nan y như suy tim phân suất tống máu, bệnh mạch vành đã đặt stent, tăng huyết áp, rối loạn lipid máu, đái tháo đường típ 2, bệnh thận mạn giai đoạn 3, viêm dạ dày trào ngược, dẫn tĩnh mạch chi dưới đang phải điều trị dài ngày. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo Phạm Thế B2 thống nhất với bài bào chữa của Luật sư, không tranh luận.

Đôi đáp lại quan điểm của các luật sư, đại diện Viện kiểm sát cho rằng: Luật sư không tranh luận về tội danh, chỉ nêu tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trong quá trình nghị án.

Trong phần nói lời sau cùng, các bị cáo thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, mong muốn Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt để sửa chữa lỗi lầm, sớm hòa nhập xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo Trần Quốc H, Nguyễn Thị T3, Trương Văn T4, Lê Quang Đ, Nguyễn Minh Đ1, Cái Thị T8, Võ Thị Ngọc Á, Tăng Kim L2, Võ Thị Kim K2, Phạm Thế B2 không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Quốc H, Nguyễn Thị T3, Trương Văn T4, Lê Quang Đ, Nguyễn Minh Đ1, Cái Thị T8, Võ Thị Ngọc Á, Tăng Kim L2, Võ Thị Kim K2, Phạm Thế B2 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định:

[2.1] Do không có việc làm ổn định, muốn có thu nhập trang trải cuộc sống nên Trần Quốc H thuê căn phòng (khoảng 9 m²) của Nguyễn Minh Đ1 đang kinh doanh quán cà phê iBoss, địa chỉ B Lô E N, Phường A, Quận C, (nay là phường B), Thành phố Hồ Chí Minh để hoạt động tổ chức đánh bạc dưới hình thức “Lô đề”, thắng thua bằng tiền với các con bạc. Sau đó, thông qua mối quan hệ ngoài xã hội H lần lượt thuê Nguyễn Thị T3, Lê Quang Đ và Trương Văn T4 làm “thư ký đề”. Nhiệm vụ của T3, Đ và T4 là ghi, bán số đề, tính tiền thắng thua cho các con bạc tại số B Lô E chung cư N, phường B từ 14 giờ đến 20 giờ hằng ngày rồi tập hợp kết quả đưa cho H. Khoảng 16 giờ 45 phút ngày 02/6/2025, qua kiểm tra hành chính tại quán C4, địa chỉ số B Lô E, Công an Thành phố H phát hiện T3, T4 và Đ có hành vi “Tổ chức đánh bạc” thắng thua bằng tiền dưới hình thức “Lô Đề”. Đồng thời, đưa Nguyễn Minh Đ1 là chủ quán và các đối tượng đánh bạc gồm Tăng Kim L2, Võ Thị Kim K2, Phạm Thế B2, Võ Thị Ngọc Á, Cái Thị T8, Đặng Ngọc L5, Nguyễn Văn C2, Dương Thị Kiều L6, Bùi Công M, Nguyễn Văn T16, Phạm Thị T17, Thái Ngọc T13, Nguyễn Phước T14, Phạm Văn T15, Lương Quang L4 về trụ sở làm việc.

[2.2] Tiến hành khám xét khẩn cấp tại địa chỉ B Lô E thu giữ: 04 máy tính có chữ “Casio”; 01 máy tính bảng APPLE Ipad; 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max; 01 điện thoại di động hiệu Iphone X; 01 bút bi màu xanh; 01 bút bi màu đỏ; 10 tờ giấy than; 01 rô nhựa; 49.785.000 đồng tiền ghi đề; 03 quyển sổ ghi phôi đề; 08 tờ giấy ghi số đề do Trần Quốc H trang bị cho T3, Đ, T4 để hoạt động ghi số đề.

[2.3] Các bị cáo tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức ghi mua bán số đề, số tiền đánh bạc được xác định là tổng số tiền các bị cáo bán số đề cho các con bạc và số tiền thực tế mà các bị cáo phải trả khi có con bạc thắng đề.

[2.4] Quá trình điều tra, cơ quan điều tra chỉ xác định được hành vi của các bị cáo đã thực hiện vào ngày 02/6/2025:

+ Kết quả giải phơi đề đối với tổng cộng 154 phơi đề do T3, T4, Đình ghi cho các con bạc vào ngày 02/6/2025 xác định: tổng số tiền đánh bạc là 187.567.000 đồng (gồm tổng số tiền ghi đề là 114.187.000 đồng, tổng số tiền thắng là 64.380.000 đồng). Trong đó, thu của T3 là 83 phơi với tổng số tiền ghi đề 69.546.000 đồng, tổng số tiền thắng 42.145.000 đồng; thu của T4 là 49 phơi với tổng số tiền ghi đề là 26.302.000 đồng với tổng số tiền thắng 8.460.000 đồng và thu của Đ là 22 phơi, tổng số tiền ghi đề là 18.339.000 đồng, tổng số tiền thắng đề là 13.775.000 đồng.

+ Kết quả điều tra, xác định được: Nguyễn Minh Đ1 cho H thuê căn phòng (khoảng 9 m²) của Đ1 đang kinh doanh quán cà phê iBoss, địa chỉ B Lô E, Đ1 biết rõ H thuê địa điểm này để làm nơi tổ chức đánh bạc dưới hình thức “Lô đề”.

+ Trần Quốc H là người lên kế hoạch, chuẩn bị công cụ, phương tiện gồm sổ sách, máy tính, bàn, bút, giấy đặt tại địa điểm, thuê T3, T4, Đ giúp sức ghi, bán số đề, chung chi tiền thắng thua cho các con bạc. Cách thức đánh đề và tính tiền thắng thua dựa trên kết quả xổ số các đài miền N, miền T và miền B hàng ngày để tính thắng thua bằng tiền với các con bạc với các hình thức đánh đề gồm: Bao lô, đầu đuôi, xỉu chủ, đá xiên, đá thẳng. Các bị cáo đã thực hiện hành vi tổ chức đánh bạc vào ngày 02/6/2025 với số tiền đánh bạc được xác định là 187.567.000 đồng.

+ Nguyễn Thị T3 đã bán số đề cho các con bạc Cái Thị T8, Võ Thị Ngọc Á, Tăng Kim L2, Phạm Thế B2 với tổng số tiền 26.140.000 đồng. Trong đó, Cái Thị T8 và Võ Thị Ngọc Á đánh bạc với số tiền là 5.400.000 đồng, kết quả thắng 3.750.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc là 9.150.000 đồng; Tăng Kim L2 đánh bạc với số tiền là 2.880.000 đồng, kết quả thắng 3.550.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc là 6.430.000 đồng; Phạm Thế B2 đánh bạc với số tiền là 2.160.000 đồng, kết quả thắng 8.400.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc là 10.560.000 đồng. Trương Văn T4 đã bán số đề cho Võ Thị Kim K2 với số tiền 1.008.000 đồng, kết quả thắng 5.055.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc là 6.063.000 đồng. Lê Đình Q đã bán số đề cho các con bạc Đặng Ngọc L5, Nguyễn Văn T16, Dương Thị Kiều L6, Phạm Thị T17 và Bùi Công M với tổng số tiền 7.952.000 đồng.

[2.5] Đối với hành vi ghi số đề của các bị cáo diễn ra trước thời điểm bị phát hiện bắt quả tang. Các bị cáo T4, T3, Đ khai việc ghi số đề chủ yếu là trên sổ, giấy, hàng ngày sau khi ghi số đề, đến cuối ngày các bị cáo sẽ tiêu hủy các phơi đề, ngoài lời khai của các bị cáo thì không thu thập thêm được tài liệu, chứng cứ nào khác nên không xác định được số tiền đánh bạc, số lần đánh bạc mỗi ngày của các bị cáo có đủ định lượng xử lý hình sự hay không, không xác định được chính xác các khoản tiền các bị cáo thu lợi bất chính, cũng như các bị cáo có sử dụng số tiền từ hoạt động đánh bạc làm nguồn thu nhập và có phạm tội thuộc trường hợp “Có tính chất chuyên nghiệp” hay không.

Với các hành vi trên, có căn cứ xác định bị cáo Nguyễn Minh Đ1 phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi gá bạc, các bị cáo Trần Quốc H, Nguyễn Thị T3, Lê Quang Đ, Trương Văn T4 phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi tổ chức đánh bạc với tổng số tiền đánh bạc là 187.567.000 đồng (gồm tổng số tiền ghi đề là 114.187.000 đồng, tổng số tiền thắng là 64.380.000 đồng). Bị cáo Cái Thị T8 và Võ Thị Ngọc Á phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đánh bạc với số tiền đánh bạc là 9.150.000 đồng, bị cáo Tăng Kim L2 phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đánh bạc với số tiền đánh bạc là 6.430.000 đồng, bị cáo Phạm Thế B2 phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đánh bạc

với số tiền đánh bạc là 10.560.000, bị cáo Võ Thị Kim K2 phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đánh bạc với số tiền đánh bạc là 6.063.000 đồng.

[3] Từ nội dung đã nhận định từ mục [1] đến mục [2], có cơ sở xác định các bị cáo Trần Quốc H, Nguyễn Thị T3, Lê Quang Đ, Trương Văn T4 phạm tội “Tổ chức đánh bạc”, tội phạm và khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 322; bị cáo Nguyễn Minh Đ1 phạm tội “Gá bạc”, tội phạm và khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 322; các bị cáo Cái Thị T8, Võ Thị Ngọc Á, Tăng Kim L2, Võ Thị Kim K2, Phạm Thế B2 phạm tội “Đánh bạc”, tội phạm và khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bản Cáo trạng đã truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên toà hôm nay là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự trị an, an toàn xã hội, là mầm mống gây ra nhiều tệ nạn xã hội khác. Các bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc bị Nhà nước nghiêm cấm, nếu vi phạm sẽ bị xử lý nghiêm nhưng vì mục đích tư lợi mà vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật nhằm giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[5] Về nhân thân: Bị cáo Trần Quốc H có nhân thân xấu từng bị xử phạt tù về tội “Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác do vượt quá phòng vệ chính đáng”.

Các bị cáo Nguyễn Thị T3, Trương Văn T4, Lê Quang Đ, Nguyễn Minh Đ1, Cái Thị T8, Võ Thị Ngọc Á, Tăng Kim L2, Võ Thị Kim K2, Phạm Thế B2 có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa tất cả các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Cái Thị T8, Võ Thị Ngọc Á, Tăng Kim L2, Võ Thị Kim K2, Phạm Thế B2 phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Ngoài ra, xét bị cáo Võ Thị Kim K2, sinh năm 1950 phạm tội khi đã trên 70 tuổi, bị cáo bị bệnh tăng huyết áp vô căn, ung thư vú nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo điểm o khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Phạm Thế B2 đã lớn tuổi, bị nhiều bệnh nan y như suy tim phân suất tống máu, bệnh mạch vành đã đặt stent, tăng huyết áp, rối loạn lipid máu, đái tháo đường típ 2, bệnh thận mạn giai đoạn 3, viêm dạ dày trào ngược, dẫn tĩnh mạch chi dưới đang phải điều trị dài ngày nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[7] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, vai trò của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hoàn cảnh và nhân thân của từng bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định khi quyết định hình phạt cho các bị cáo như sau:

Trong vụ án này, các bị cáo Trần Quốc H, Nguyễn Thị T3, Trương Văn T4, Lê Quang Đ phạm tội với tính chất đồng phạm giản đơn, nhưng cần áp dụng quy định tại Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự để phân hóa vai trò của từng bị cáo, xử phạt mỗi bị cáo với mức hình phạt phù hợp. Bị cáo H phạm tội với vai trò chủ mưu, cầm đầu, chuẩn bị công cụ, phương tiện như sổ sách, máy tính, bàn, bút, giấy, thuê địa điểm để tổ chức đánh bạc bằng hình thức ghi số đề; các bị cáo T3, T4, Đ phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo H cao hơn nên hình phạt đối với bị cáo H phải cao hơn so với các bị cáo T3, Đ, T4.

Đối với hành vi gá bạc của bị cáo Nguyễn Minh Đ1, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo.

Đối với hành vi đánh bạc của các bị cáo Cái Thị T8, Võ Thị Ngọc Á, Tăng Kim L2, Võ Thị Kim K2, Phạm Thế B2, Hội đồng xét xử xét thấy: các bị cáo chỉ tham gia mua số đề một lần và bị bắt, số tiền đánh bạc không lớn, các bị cáo đều đã lớn tuổi, có hoàn cảnh gia đình khó khăn; không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Xét các bị cáo Võ Thị Ngọc Á, Tăng Kim L2, Võ Thị Kim K2, Phạm Thế B2 có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; có đủ các điều kiện được hưởng án treo, việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Căn cứ Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải bắt các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo với thời gian thử thách nhất định cũng đảm bảo tính răn đe, ngăn ngừa tội phạm.

Riêng bị cáo Cái Thị T8, tính đến phiên tòa hôm nay, thời gian tạm giam bị cáo đã hơn 01 năm, với thời gian này xét thấy cũng đủ tác dụng giáo dục và răn đe phòng ngừa chung nên chỉ cần xử phạt bị cáo với mức hình phạt bằng với thời gian bị cáo đã bị tạm giam và trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam bởi một tội phạm khác.

Lập luận trên cũng là căn cứ để chấp nhận quan điểm của Người bào chữa cho bị cáo Phạm Thế B2 đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo.

[9] Về hình phạt bổ sung: ngoài hình phạt chính, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Trần Quốc H, Nguyễn Thị T3, Trương Văn T4, Lê Quang Đ, Nguyễn Minh Đ1 theo quy định tại khoản 3 Điều 322 Bộ luật Hình sự để nộp vào Ngân sách nhà nước.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Cái Thị T8, Võ Thị Ngọc Á, Tăng Kim L2, Phạm Thế B2, Võ Thị Kim K2.

[10] Về hành vi của các đối tượng liên quan:

Đối với Thái Ngọc T13, Nguyễn Phước T14, Phạm Văn T15, Lương Quang L4, Nguyễn Văn C2, Đặng Ngọc L5, Nguyễn Văn T16, Dương Thị Kiều L6, Phạm Thị T17 và Bùi Công M có hành vi tham gia đánh bạc dưới hình thức lô đề nhưng số tiền không đủ và T13, T14, T15, L4, C2, L5, T16, L6, T17, M chưa có tiền án, tiền sự về các tội đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh phối hợp với Phòng Cảnh sát hình sự ra Quyết định

xử phạt hành chính theo khoản 1 Điều 28 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 về hành vi mua các số lô, số đề.

Đối với các con bạc khác chưa xác định được thông tin và các tài khoản Zalo gồm “Một mình tôi”, số điện thoại 0776633758; “HHH”, số điện thoại 0779206189; “EEE”, số điện thoại 0907413976; “Canh (hot T), số điện thoại 0963861848”, “TTT”, số điện thoại 0983900051”, “Gạo Hoàng P1”, “S (Bên H), số điện thoại 0794747240”, “T16 (de)”, số điện thoại 0901377528; tài khoản Leyen201084@icloud.com, A V1, Bo Đ2. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã yêu cầu các nhà mạng cung cấp thông tin chủ thuê bao và các tài khoản mạng xã hội nhưng chưa có kết quả trả lời nên chưa xác định được nhân thân lai lịch. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan để tiếp tục điều tra truy xét xử lý sau.

[11] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đối với số tiền các bị cáo mua, bán số đề là số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc, tổ chức đánh bạc phải chịu trách nhiệm hình sự, các khoản tiền này liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội nên cần buộc các bị cáo phải nộp lại để tịch thu, nộp vào Ngân sách Nhà nước. Tổng số tiền đánh bạc của các bị cáo được xác định là 187.567.000 đồng, gồm số tiền ghi đề là 114.187.000 đồng, số tiền thắng là 64.380.000 đồng. Cơ quan điều tra đã thu giữ được 51.785.000 đồng là tiền bán số đề của T3, Đ, T4 nên tiếp tục tạm giữ số này để tịch thu nộp vào Ngân sách nhà nước. Số tiền đánh bạc còn lại là 135.782.000 đồng, bị cáo Trần Quốc H là người trực tiếp quản lý cả sòng bạc, chịu trách nhiệm nhận tiền, chung chi cho tiền thắng thua cho các con bạc, các con bạc đã mua số đề chưa nhận được tiền thắng đề. Do đó, cần buộc bị cáo Trần Quốc H phải nộp lại toàn bộ số tiền 135.782.000 đồng để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 04 máy tính cầm tay hiệu Casio; 01 máy tính bảng APPLE iPad Air; 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max, màu Gold; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 16 Pro Max màu xám, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max màu xám, 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu đen thu giữ của bị cáo Lê Quang Đ; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 16 màu đen thu giữ của Trương Văn T4; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 16 Pro Max, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max thu giữ của Nguyễn Thị T3; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro màu xanh thu giữ của Nguyễn Minh Đ1; 01 điện thoại di động hiệu OPPO A17 thu giữ của Cái Thị T8; 01 điện thoại hiệu Iphone 7 Plus thu giữ của Võ Thị Ngọc Á. Đây là công cụ, phương tiện, số tiền dùng vào việc phạm tội nên tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 bút bi màu xanh; 01 bút bi màu đỏ; 10 tờ giấy than; 01 xô nhựa màu xanh không có giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 03 quyển sổ được đánh dấu có chữ ký xác nhận của Nguyễn Thị T3; 10 tờ phơi đề. Đây là tài liệu chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo nên tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Vision và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A34 5G thu giữ của Võ Thị Ngọc Á; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus thu giữ của Tăng Kim L2; 01 xe mô tô hiệu Honda, loại SH mode và 01 điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone 11 Pro Max thu giữ của Phạm Thế B2; 01 điện

thoại di động hiệu Vsmart Joy 3 màu xanh thu giữ của Võ Thị Kim K2. Đây là các tài sản cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho các bị cáo.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Vision do Lâm Quế P đứng tên chủ sở hữu, P khai cho mẹ ruột là bị cáo Tăng Kim L2 mượn xe sử dụng, không biết bị cáo L2 sử dụng làm phương tiện đi đánh bạc, nên trả lại xe cho Lâm Quế P.

[12] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13] Về quyền kháng cáo: các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Quốc H 03 (ba) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày 14/7/2025.

Buộc bị cáo Trần Quốc H phải nộp phạt bổ sung số tiền 30.000.000 đồng để nộp vào Ngân sách nhà nước.

2. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T3 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày 06/6/2025.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị T3 phải nộp phạt bổ sung số tiền 25.000.000 đồng để nộp vào Ngân sách nhà nước.

3. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê Quang Đ 02 (hai) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày 06/6/2025.

Buộc bị cáo Lê Quang Đ phải nộp phạt bổ sung số tiền 20.000.000 đồng để nộp vào Ngân sách nhà nước.

4. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trương Văn T4 02 (hai) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày 06/6/2025.

Buộc bị cáo Trương Văn T4 phải nộp phạt bổ sung số tiền 20.000.000 đồng để nộp vào Ngân sách nhà nước.

5. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Đ1 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Gá bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày 06/6/2025.

Buộc bị cáo Nguyễn Minh Đ1 phải nộp phạt bổ sung số tiền 25.000.000 đồng để nộp vào Ngân sách nhà nước.

6. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Cái Thị T8 01 (một) năm 24 (hai mươi bốn) ngày tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày 06/6/2025, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù.

Căn cứ khoản 5 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự, trả tự do cho bị cáo Cái Thị T8 ngay tại phiên tòa, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

7. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Võ Thị Ngọc Á 01 (một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Võ Thị Ngọc Á cho Ủy ban nhân dân phường C, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

8. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Tăng Kim L2 01 (một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Tăng Kim L2 cho Ủy ban nhân dân phường B, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

9. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Phạm Thế B2 01 (một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Thế B2 cho Ủy ban nhân dân phường C, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

10. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Võ Thị Kim K2 01 (một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Võ Thị Kim K2 cho Ủy ban nhân dân phường N, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách nếu các bị cáo Võ Thị Ngọc Á, Tăng Kim L2, Phạm Thế B2, Võ Thị Kim K2 thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo Võ Thị Ngọc Á, Tăng Kim L2, Phạm Thế B2, Võ Thị Kim K2 cố ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án: 03 quyển sổ được đánh dấu có chữ ký xác nhận của Nguyễn Thị T3; 10 tờ phôi đề.

- Buộc bị cáo Trần Quốc H phải nộp lại số tiền 135.782.000 đồng để tịch thu, nộp vào Ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước: số tiền 51.785.000 đồng; 04 máy tính Casio; 01 máy tính bảng APPLE iPad Air (DLXLH1DVF4YK), tình trạng: điện thoại cũ đã qua sử dụng, không mở được máy, không kiểm tra tình trạng hoạt động, bị tách làm hai, phù pin; 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max, màu Gold (FFMXDYPYKPHJ), tình trạng: điện thoại cũ đã qua sử dụng, không mở được máy, không kiểm tra tình trạng hoạt động; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 16 Pro Max màu xám (350096143092330), tình trạng: điện thoại cũ đã qua sử dụng, không mở được máy, không kiểm tra tình trạng hoạt động; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 16 màu đen (358964586203700), tình trạng: điện thoại cũ đã qua sử dụng, không mở được máy, không kiểm tra tình trạng hoạt động; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 16 Pro Max (C74FLKH54H), tình trạng: điện thoại cũ đã qua sử dụng, không mở được máy, không kiểm tra tình trạng hoạt động; 01 điện thoại hiệu Iphone 7 Plus (3553590877230608), tình trạng: điện thoại cũ đã qua sử dụng, không mở được máy, không kiểm tra tình trạng hoạt động; 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu đen (FK1VL3G3JCLH), tình trạng: điện thoại cũ đã qua sử dụng, không mở được máy, không kiểm tra tình trạng hoạt động, bị tách làm hai; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max (F2LG8JMB0D46), tình trạng: điện thoại cũ đã qua sử dụng, không mở được máy, không kiểm tra tình trạng hoạt động; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max màu xám (359735198014076), tình trạng: điện thoại cũ đã qua sử dụng, không mở được máy, không kiểm tra tình trạng hoạt động; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro màu xanh (352203770690463), tình trạng: điện thoại cũ đã qua sử dụng, không mở được máy, không kiểm tra tình trạng hoạt động; 01 điện thoại di động hiệu OPPO A17 (865760063966496), tình trạng: điện thoại cũ đã qua sử dụng, không mở được máy, không kiểm tra tình trạng hoạt động.

- Tịch thu, tiêu hủy: 02 bút bi (1 xanh, 1 đỏ); 10 tờ giấy than; 01 rổ nhựa màu xanh.

- Trả lại cho bị cáo Võ Thị Ngọc Á 01 xe máy Honda Vision, màu nâu, biển số 59U2-245.34, số khung RLHJF5834KY64038, số máy JF86E0161607, xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết máy bên trong; 01 điện thoại di động hiệu S1 (352289823929538), tình trạng: điện thoại cũ đã qua sử dụng, không mở được máy, không kiểm tra tình trạng hoạt động.

- Trả cho bị cáo Tăng Kim L2 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus tình trạng: điện thoại cũ đã qua sử dụng, không mở được máy, không kiểm tra tình trạng hoạt động.

- Trả lại cho bà Lâm Quế P 01 xe máy Honda Vision, màu nâu, biển số 59F1-472.53, số khung: 318DY-323311, số máy F33E-0395353, xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết máy bên trong.

- Trả cho bị cáo Phạm Thế B2 01 xe máy Honda SH mode, màu đỏ, biển số 58T2-457.05, số khung RLHJK0117MZ601073, số máy JK01E0104508, xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết máy bên trong; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax (353903106135039), tình trạng: điện thoại cũ đã qua sử dụng, không mở được máy, không kiểm tra tình trạng hoạt động.

- Trả cho bị cáo Võ Thị Kim K2 01 điện thoại di động hiệu Vsmart Joy 3 màu xanh (35172611156941), tình trạng: điện thoại cũ đã qua sử dụng, không mở được máy, không kiểm tra tình trạng hoạt động.

(Tất cả vật chứng trên theo Giấy nộp tiền vào Kho bạc Nhà nước Khu vực II do Ngân hàng TMCP C5 phát hành ngày 11/6/2026, ngày 15/6/2026 Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 295/2026 ngày 18/6/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố H).

Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc các bị cáo Trần Quốc H, Nguyễn Thị T3, Trương Văn T4, Lê Quang Đ, Nguyễn Minh Đ1, Cái Thị T8, Võ Thị Ngọc Á, Tăng Kim L2, Phạm Thế B2, Võ Thị Kim K2, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo Trần Quốc H, Nguyễn Thị T3, Trương Văn T4, Lê Quang Đ, Nguyễn Minh Đ1, Cái Thị T8, Võ Thị Ngọc Á, Tăng Kim L2, Phạm Thế B2, Võ Thị Kim K2 và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014 (sau đây gọi tắt là Luật thi hành án dân sự) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

(Đã giải thích án treo).

Nơi nhận:

- VKSND TP.HCM; (1)
- VKSND khu vực 1 - TP.HCM; (3)
- TAND TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (0)
- Trại tạm giam Chí Hòa - Công an TP.HCM; (10)
- Cơ quan THA-HS có thẩm quyền; (40)
- Phòng PV06-CA TP.HCM; (1)
- Phòng THADS khu vực 1 - TP.HCM; (1)
- Công an TP.HCM; (10)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Sở tư pháp; (12)
- Dương sự; (5)
- Lưu: VP, hồ sơ./. (P/96)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Sỹ Hùng